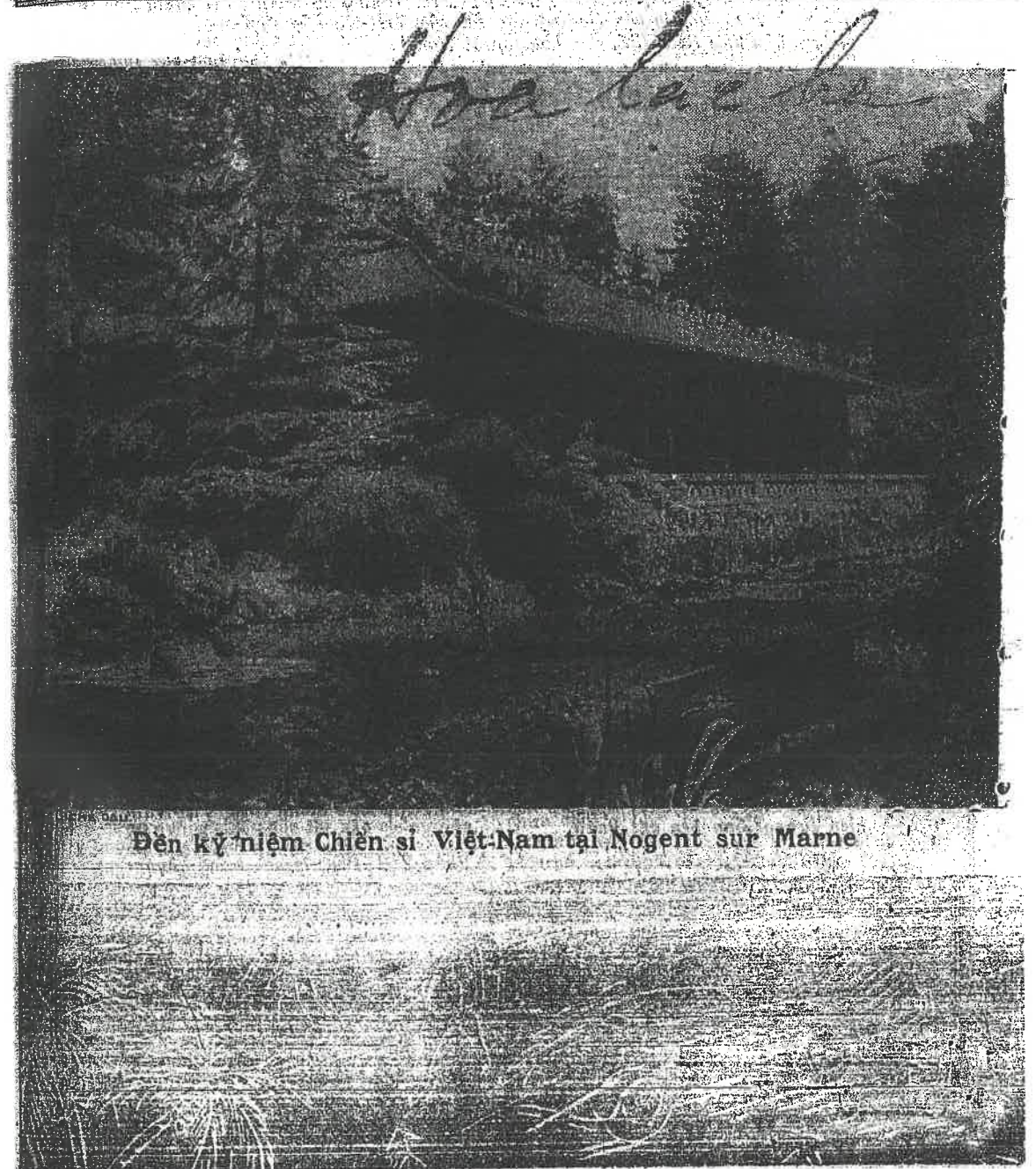


SỐ 78 — GIÁ 0\$80

NGÀY 23 MARS 1944

Trần báo

Giám-đọc: HỒ-VĂN-TRUNG ✽
BÀO QUÁN, 5 ĐƯỜNG REIMS, SAIGON — ĐIỆN-THOẠI-SỐ 21



Đền kỷ niệm Chiến sĩ Việt-Nam tại Nogent sur Marne

ĐỒNG-BÀO TA Ở BÊN PHÁP

TRONG tháng trước, nhờ số Truyền-thỉnh Pháp ở Paris mà chúng ta được biết nhiều tin-tức về đồng-bào ta ở bên Pháp.

Nào những văn-sĩ, như Phạm-vân-Tri, Hoàng-xuân-Nhị, thì chăm lo dịch những tác-phẩm văn chương đặc sắc của Việt-Nam ra Pháp-văn để làm cho người Pháp thấu hiểu tâm hồn người Nam.

Nào những thi-sĩ, như Trần-vân-Tùng, họa-sĩ như Vũ-Gia, thì chăm lo chức cuộc mỹ-thuật mà biểu-diễn thi ca bằng Pháp-văn và tác-phẩm hội họa do người Nam sản xuất, để làm cho công-chúng chúng nhận người Nam đã hấp thụ Pháp-hóa hoàn-toàn.

Nào những sanh-viên du-học, như Bửu-Hội, hiện đương thì nghiệm những thuốc tự minh báo chế để trị mấy bệnh hiểm nghèo như bệnh phung-củi, bệnh ho-lao và bệnh ung-thư.

Chúng ta lại còn được biết trong tiết Ngươn-Đán vừa rồi, đồng-bào ta ở bên Pháp, bắt luận ở Paris, hay Marseille, hay Bergerac, hay Toulouse, hay Sorques, hay Ladeve, các sanh-viên và công-binh Đông-Pháp đều hiệp nhau tổ chức lễ Tết theo nghi-tiết và tục-lệ của mình. Nhờ quan Tổng-trưởng các bộ Thuộc-địa, bộ Lao-dộng và phòng thủ sẵn lòng tán trợ, nên chỗ nào lễ Tết cũng sắp đặt trang hoàng lại theo tánh cách tổ-tiên và gia-đình. Có dọn bàn thờ để cúng nhau truy niệm tiền-nhơn và để vọng tưởng gia-đình xa cách.

Tại Bellerive-sur-Allier, đức Quốc-trưởng PÉTAİN có thân hành đến dự lễ và luôn dịp có xem một mớ gạo của người Nam năm ngoài gieo trồng ở đồng Camargue và mới gặt đập mà đem về đó.

Được nghe những tin-tức như vậy, mọi người đều phát sanh những mầm cảm-tưởng rất nồng nã tận thâm tâm. Chúng ta lấy làm vui lòng mà hay thanh-niên Việt-Nam, từ bực trí-thức tới hạng võ-sĩ và cần-lao, đều ở cách xa muốn dăm, nhưng vẫn khu-khu giữ vững đức tánh của tổ-tiên, mà lại còn lo bồi đắp nền văn-hóa cho nước nhà, và lo kết chắc mối thâm tình Pháp-Việt. Đã vậy mà cả thấy mọi người đều có một đức-tin mạnh mẽ về tương-lai mặc dầu đương sống với một cảnh đời khó-khăn ám-đạm.

Được nghe những tin-tức như vậy, mọi người đều nhận thấy cái khối Pháp-Việt càng trải qua những nỗi đau đớn càng bền vững thêm hoai. Những đên thờ và những đại kỷ-niệm kiến-trúc tại Nogent-sur-Marne, tại Marseille, tại Bergerac, tại Toulouse, tại Aix-en-Provence, tại Montpellier, tại Fréjus, để ghi tạc công lao rực-rỡ của chiến-sĩ Việt-Nam hồi chiến-tranh 1914-1918, đó là những viên đá đầu tiên của khối Pháp-Việt. Với chiến-tranh 1939-1940 này nữa, thì khối ấy sẽ được xây đắp hoàn thành, nhờ sức thanh-niên Việt-Nam hiện đương sống bên đất Pháp.

Chúng ta nên hy-vọng, hy-vọng ở Pháp-Việt Phục-hưng trong khuôn-khò luận-lý tổ-tiên, mà cũng hy-vọng ở đại văn-hóa Việt-Nam xây thành với tài-liệu Pháp-Việt.

N. K. T. B.

CHÚNG TÔI KÊU OAN

MUON giúp một ít tiền vào quỹ của hội Cứu tế Chiến tranh Đông-Pháp nhóm Đức Trí Thế Dục Nam-kỳ, chiều thứ bảy 26 Février tổ chức một buổi « Diễn kịch hòa nhạc » tại nhà hát Địa-phương.

Thên chốt của buổi chiều nọ là tấn tuồng « Ghen nĩa ? »

Chớ chi là một tấn tuồng đủ-tính cách văn chương và nghệ thuật thì chúng tôi sẽ chờ bản in của tuồng mà so sánh lại với nghệ thuật của diễn giả trên sân khấu. Bản kịch này không phải vậy. Có lẽ tuồng này một hội viên hay văn sĩ nào cao hứng thảo ra chơi để giúp Đ. T. T. D. Lúc này khan giấy, không dám làm phiên qui ông chủ nhiệm N. K. Vậy xin bản qua thôi.

Hội là hội Trí Đức Thế Dục. Có lẽ khi nghĩ về đường giáo hóa con em, hội cho là phụ nữ ta đi không được mau; có lẽ hội cũng tiếc cho các nhà khiêu vũ không được thịnh hành như lúc tha hồ ăn chơi trước giặc; có lẽ hội cho những phong tục làm nền móng cho xã hội Việt-Nam đều là cớ hủ cả, nên bỏ cả, nên mới lột một anh chàng « nho gia » ra mà hành tội; đặt kế chiến thắng anh là một cô gái mới vi...» hoàn toàn mới, thích giao thiệp rộng... muốn trở nên ngôi sao trên màn ảnh, nên có nhờ các bạn chuyên môn dạy tập, nào đàn, nào ca, nào khiêu vũ... v. v. »

Chúng ta nghĩ văn-sĩ muốn trình bày một cái « ca » nào theo ý nghĩ của mình thì được cả. Khéo thì người ta suy nghĩ qua một lúc, chưa chắc rồi người ta theo ngay, vung thì người ta ch... ẽ. Có Liên trong tuồng « Ghen nĩa ? » đã chẳng khác cô Nga của Đoàn Phú Tứ trong vở Lòng rừng không. Có lẽ một cô gái đặc Tây. Phòng theo lời phê bình của Vũ-ngọc-Phan (Nhà văn hiện đại 111 276) có thể nói: « Con gái Việt-Nam đầu có ai hóa đến đâu đi nữa, đầu có được uốn chiều đến thế nào chăng nữa, cũng không làm gì có những ngôn ngữ và cử-chỉ như người gái như mắt dạy của cô Nga (và cô Liên) ». Đây là cô con gái Pháp thuộc hạng xuống chiều; không làm gì có một cô con gái Việt-Nam như thế. Liên đây lại ở một giới đặc biệt: giới chóp ảnh Việt-Nam (chưa có là phải) giới đàn ca và khiêu-vũ.

Không xét một bản tuồng sẽ qua trong thời khác một điệu thuốc lá, chúng tôi chỉ xét về cư xử của cái hội to tát Đ. T. T. D. Nam-Kỳ.

Hội Đ. T. T. D. phê-rang tuồng kia « minh

oan cho cô gái mới », tức thị là hội có một tôn chỉ cấp tiến. Hội làm việc có đầu đuôi, bởi vì năm kia, trong một trường hợp tương đương, hội lựa tuồng Đoàn Tuyết đem ra diễn. Kỳ ấy một độc giả của Nam-kỳ thân thiện (1) vì có cái cảm-tưởng rằng Đ. T. T. D. cấp tiến, đoàn tuyết với tất cả nền nếp cũ. Kỳ này cảm tưởng của khán giả còn mạnh hơn nữa. Mạnh tới gần bằng một sự quả quyết.

Chúng tôi xét cho xã hội Việt-Nam, không phải vì sợ nền nếp kia thành linh-sự đồ Chờ phải vận trời khiến đổ thì nó đổ hội nào. Chúng tôi tiếc cho một hội như Đ. T. T. D. mà không « bắt gió », không hiểu cho xác đáng cái xu-hướng « tiến hóa » trong một văn-hóa có căn cứ, không phụ xưa, cũng không trẻ nay. Hội « cấp tiến » quả thì hiểu sao với cuộc « phục hưng tinh thần của cả thế hệ Pháp-Việt » ?

Vụng quá, tấn tuồng lại làm cho người ta hiểu lầm và ngộ vực oan cho « cô gái mới ». Cô gái Việt háy giờ học chữ nho luôn một lượt với tiếng Pháp; cô gái mới cũng như ai nền nếp của các nước Tây Âu; cần thận trong mọi trường hợp, đều học gì thì học, biết gì thì biết, lấy « khiêm nhu » làm câu trau nắn, cũng như chị Nausicas, chị Antiope của Âu Tây. Nói tóm tắt không « đi ». Xin các ngài ở Đ. T. T. D. biết cho rằng mình oan như thế ấy, các ngài đã ném oan cho chúng tôi một « viên đá của loài... gấu chó sừng » !

Luôn đây xin chỉ giùm cho các ngài rằng: Đức trí thế dục đây, dục là nuôi, là săn sóc. « Dục lòng thanh niên chung gánh gian san, đây không được viết dục. Giục là thúc giục, giang san phải có chữ g; không thì gian giáo mất. Thế thì trong bài hát dùng chữ lộn xộn như thế ấy các ngài có cho nó một cái nghĩa gì rõ ràng chưa chớ ?

Những câu oái oăm khác in trên mặt giấy đối với cục sạn kia thì là thừa. Oi, Đức Trí...

Tái bút. — Chúng tôi không vợ đứa cả năm. Nhất là khi được thấy các ông Ngô-quang-Lý, Phạm-Thiền làm việc thẳng trước cho xã hội Việt-Nam ở rạp hát Nguyễn-vân-Hảo (xem N.K. số 71 ngày 17 Février 1944).

Nhưng mà trong một của hội sao lại thấy hai sắc người, hai sắc văn-chương như thế này ? Là quá !

VIỆT-NHÌ

(1) Xem N.K.T.B. số 17 ngày 17 Décembre 1942.

KHONG-TU' TẾ-TU' HỘI GOCONG LÀM VIỆC

CÁCH mấy bữa trước, nhưn dịp đến Gốcông, chúng tôi có thăm hội Không-Tử Tế-tụ, là một cơ-quan văn-học của nhà trí-thức ở Không-Tước. Nguyên lập ra hội năm ngoài để cổ động mà duy trì luân-ly tổ-tiên.

Ban Trị-sự tiếp rước chúng tôi với n.ột trí-ý tuy thân-mật nhưng vui-vẻ, tuy nho-nhà nhưng chơn-thành. Vì kuông quên chức-nghiệp nên chúng tôi làm cho cuộc hội-dam này thành ra cuộc phong-văn và như cuộc phóng-văn ấy mà chúng tôi được biết hội tuy lập ra chưa đầy một năm, song như lòng sốt sắng của ban trị-sự nên công-việc của hội làm kể ra rất nhiều.

Năm ngoài hội đã bắt đầu cúng Thu-đình năm nay hội cũng có cúng Xuân-đình nữa; việc dân-chưa có miếu Văn-thanh, nhưng hai lễ đều trên thiết rất nghiêm trang.

Lập Văn-thanh-miếu là mục-dịch cần nhất của hội. Và làng Thanh-Phổ là làng châu-thành của tỉnh Gốcông bây giờ. Làng này gồm cả địa-phần hai làng cũ là Thuận-Tắc với Thuận-Ngãi. Trước khi Thuận-Ngãi (châu-hành bây giờ) nhập với Thuận-Ngãi (vùng Giồng-Tre) mà thành làng Thanh-Phổ, thì mỗi làng cũ đều có một miếu riêng để thờ đức Hoài Quốc-công Võ-lân. Và miếu ở Thuận-Ngãi (Giồng-Tre) có sắc của Nam-triều phong thần cho Hoài Quốc-công, bởi vậy làng Thanh-Phổ chám lo cúng tế tại miếu ấy. Còn miếu ở Thuận-Tắc, tại châu-thành thì mỗi năm cúng đơn sơ mà thôi.

Trong một làng mà có tới 2 ngôi miếu thờ Hoài Quốc-công thì dư. Không-Tử Tế-tụ hội mới xin với quan trên cho phép hội sùng tu ngôi miếu ở tại châu-thành lại mà làm Văn-Thanh-miếu, còn đức Hoài Quốc-công thì thờ trong miếu ở Thuận-Ngãi (Giồng-Tre) mà thôi. Quan Chủ-tỉnh và quan Thống-đốc Nam-kỳ đã nhậm lời của hội xin, lại cho phép hội mở cuộc nghĩa-quyên đặng có tiền sùng tu miếu mà làm Văn-Thanh.

Mời bắt đầu quyên trong tháng Mars này. Bà tưong-phụ của quan Đốc-Phủ-sứ hàm Nguyễn-văn-Hại đứng đầu số, giúp một ngàn,

bởi vậy trong số mời biếu chừng mười vị hào-lâm, mà số quyên đã trên ba ngàn rồi. Với lòng hào-hiệp của các nhà phú hào Gốcông ban Trị-sự có hy-vọng số quyên sẽ được vài muôn.

Chúng tôi có đến xem ngôi miếu mà hội tinh sùng tu để làm Văn-thanh. Chúng tôi thấy miếu nhỏ, lại đất hẹp. Chúng tôi có trình xin ban Trị-sự ai cầu chủ đất mới bên đó cũng cho hội thêm một miếng đất dặng mở rộng ra một chút. Ban Trị-sự hiệp ý với chúng tôi về khoảng này, lại có cho chúng tôi biết rằng hệ Văn-thanh-miếu kiến trúc hoàn thành rồi thì hội sẽ:

- 1° Tổ-chức buổi nói chuyện thường thường, để giảng kinh sách hoặc luân-ly.
- 2° Sùng làm những sách xưa để lập một thư-viện.
- 3° Phiên dịch ra quốc-văn những sách hay bất luận Á hay Âu, để giúp xây nên văn-học Việt-Nam.

Được biết chương trình hành-động của Không-Tử Tế-tụ hội Gốcông, chúng tôi vui mừng hết sức. Chúng tôi tin chắc bọc phủ-hào ở Không-Tước-Nguyên, là chỗ khi xưa đã nảy-nở vô số non-tài, như cụ Phạm-dăng-Hưng cũng nhiều thuộc tướng anh-dũng của đức Hoài Quốc-công Võ-Tạp, sẽ nơi đầu tiên non mà phụ giúp hội Không-Tử Tế-tụ đặng đạt mục-dịch chấn-hưng luân-ly và văn-học.

LHỮU-TIÊN.

NHO' ĐON XEM

Nam-kỳ Tuần-báo số 77, ra ngày 30 Mars 1944 là Số Đặc-biệt về Địa-phương Saigon-Cholon.

Bài vở soạn rất công phu với những tài-liệu rất ngộ và đáng đọc, có nhiều hình ảnh đẹp.

Bỏ qua ưỡng lảm.

GIẢI THƯ'ÔNG VĂN-HOC

của hội KHUYẾN-HOC NAM-KỶ

NĂM thứ ba Hội Khuyến-Học Nam-kỳ phát phần-thưởng văn học, nhưng là lần thứ nhất được thiên hạ chú-ý ân-cần.

Tôi không nói rằng những sách được thưởng kỳ này-xiêng-đáng hơn những sách được thưởng mấy kỳ trước.

Tôi chỉ muốn nói rằng công việc hội làm mấy năm trước âm thầm quá, kín-đáo quá, đến nỗi hầu như không có tiếng vang, tiếng dội gì giữa văn-giới và xã-hội.

Trước ngày hội tuyên-bố kết quả công chúng không chờ-đợi, trông-mong, đoán-định. Sau ngày hội ấn-hành thông-cáo, công chúng cũng bơ thờ, lảnh đạm, không tìm-kiếm những tác phẩm « tốt số » kia để xét lại cái giá trị của chúng nó.

Chính một non-viên trong hội cũng đã nói ra với tôi điều nhận-xét trên đây, ngay từ sau khi cuốn « Chông Con » của ông Trần-Tiên được thưởng.

Sau đó trong báo-giới và văn-giới cũng có một vài ông bàn thêm và tỏ ý ngạc nhiên sau những sách này sách kia lại không được hội chám đặng, nhưng tuyệt-nhiên không có ai nói tới cuốn « Chông con » là cuốn đã được chám đặng-hoàng.

Khen nó hay chê nó cũng đều là có đê-ý đến nó và đến công việc làm của hội K. H., nhưng không nói gì tới nó thì cũng tức như là muốn để cho hội làm việc một mình, dư-luận không cần can-thiệp đến.

Nhưng hội K. H. chám là chám những sách đã xuất-bản. Mà những sách đã xuất-bản là những sách phải chịu quyền thăm-phán của công chúng.

Phần-thưởng văn-học chỉ bỏ-ích là khi nào công chúng cộng-tác một cách gián tiếp với ban giám khảo văn-chương.

Đành rằng ban giám khảo có quyền xét-đoán riêng, nhưng văn-cả thì đê-ý tới những dư-luận chánh đáng của công chúng.

Trước khi chám thưởng, dư-luận nằm im. Sau khi phát thưởng, dư-luận cũng vẫn cứ nằm im. Như vậy thì phần thưởng có bỏ-ích gì đâu?

Tới kỳ này, tôi thấy có một khác trước, mà đó là một dấu-vấn-bổ-hần-hỏi.

Ngay từ hồi những cuốn « Bình-ho-lao » và « Danh-từ khoa-học » ra đời thì trong văn-giới và báo-giới người ta đã nói tới một cách ân-cần đặc-biệt.

Một ông bác-sĩ tối nghiệp chuyên khoa ở Pháp mà viết nổi một cuốn sách dày bằng quốc-văn, nói về một chứng bệnh phổ thông ở quần-chúng mà nguy hiểm cho giống-nòi. Ông viết mỗi cách sáng-sủa dễ-dàng-nhưng-ông đã đi-ra được biết bao nhiêu những điều cao thâm về y-học.

Nay hội Khuyến-Học thưởng bác-sĩ Lê-văn-Ngôn chính là làm theo ý muốn của những người đã đọc ông và sẽ đọc ông vậy.

Tôi như « Danh-từ Khoa-học » của ông Hoàng-xuân-Hân thì hầu khắp các cơ-quan ngôn-luận trong nước đều có nó và còn nói nhiều về nó.

Đó là một công-trình của một nhà bác-học hữu-tâm đã tạo nên được một phong-trào gây nên được một xu-hướng mới trong xã-hội trí-thức Việt-Nam.

Hội K. H. đê-ý tới nó trong khi dư-luận đương đê-cấp tới nó, lẽ tất-nhiên. Công chúng không thể bàng-quan được nữa.

Chẳng những thế, năm nay hội K. H. còn có nhâ-ý mời các nhà báo và một vài nhà văn tới dự buổi nhóm họp để tuyên bố kết quả giải thưởng văn-học năm 1943.

Những bài kỹ-thuật của các báo vừa làm quảng cáo cho việc làm của-hội, vừa cổ-vô cho văn-học nước nhà.

Như vậy không phải là vô-ích.

LẠC-QUAN-NHON.

Hội-Nghị Tư

(Conseil Privé)

Có nghị-định của quan Toàn-Quyền ngày 1^{er} Février 1944 cấp bằng Nghị-Viên của Hội-nghị Tư Nam-Kỳ như vậy:

a) Nghị-viên thiết thọ, thế cho ông Lương-khắc-Ninh đã từ trần:

Ông Nguyễn-văn-Thám, Đốc-Phủ sứ hồi hưu, trước đã ngồi vị Nghị-viên dự khuyết.

b) Nghị-viên dự khuyết, thế cho ông Nguyễn-văn-Thám, lên thiết thọ:

Ông Trần-văn-Đôn, Y-Khoa Bác-sĩ ở Saigon.

Phóng sự về
Thỏ, Mèo,
Mường, Mán
và Mọi ở

MIỀN THƯỢNG DU BẮC-KỲ

(Tiếp theo)

Ma chày

T RỞ lại về câu chuyện người Thỏ. Một khi trong nhà họ có người chết thì họ liệm tử thi trong quan-tài-làm-bằng một thân cây đục ruột và để riêng một góc sàn. Họ giết gà, vịt, heo, trâu tùy theo giàu nghèo để cúng và quàng trong nhà chừng hai, ba tháng. Một mặt, họ vào rừng làm nhà mồ. Nhà mồ là một cái chòi cao, chung quanh rào kỹ lưỡng để tránh sự tàn phá của các thú vật. Trên nước nhà mồ, họ cắm những cây tre cao vọi vọi đầu ngọn tre, treo cờ (cờ đây là những vuông vải nhuộm màu xanh, đỏ) và áo, quần của người chết. Đầu đó xông xuôi họ khiến quan tài người chết đến gần nhà mồ, đốt xác chết ra than, rồi đốt than đó để lên tầng cao gái kin lá bên ngoài.

Nhiều nhà không thiếu xác thì họ ép xác trong 2 khúc gỗ, dựng đứng ở góc sàn. Xác chết được tẩm bằng một thứ nhựa cây. Họ sẽ dùng phép riêng cúng lễ rồi có thể sai khiến linh hồn coi sóc nhà cửa cho họ, thú ma ấy gọi là ma xò.

Theo sự tin ngưỡng của người Thỏ thì ma xò có thể vật chết bất cứ ai đến lấy trộm đồ đạc của chủ nó trong lúc vắng mặt. Nếu không vật chết thì nó theo kẻ lấy trộm về tận nhà họ mà làm cho đau ốm đến chừng nào trả lại những thứ đã lấy trộm của chủ nó mới khỏi bệnh.

Thói ta hãy bỏ qua những chuyện ma quỷ huyền bí, từ sáng đến giờ các bạn đã dõi lòng mà gặp cái bản này thì ông bản lại là khách lạ đối với tôi và các bạn. Lại thì lạ nhưng đối thì đầu gối phải bò, ta tìm ăn đá. Tôi xin dẫn các bạn, cơm xôi thì họ sẵn có, xin họ cho liền; gà vịt họ nuôi nhiều thật đấy, hỏi mua họ không bán đâu, họ ít khi cần đến tiền. Ta cứ như bằng cơm cho bầy gà xúm lại mổ ăn, ta đập bậy một con cho

chết rồi nhét tiền vào tay họ, họ mới chịu. Còn nấu nướng về phần tôi, chó người Thỏ nấu, mình ăn sao được. Thịt họ ưa nấu nửa sống nửa chín hay để vụn ra rồi ăn mới ngon. Các bạn qua đây, để ý đến những thớt thịt trâu ở chợ, sẽ thấy cứ mỗi miếng thịt trâu bán ra là phải có miếng phan non trong bao tử con vật trét lên, họ mới chịu mua, mua về thái nhỏ cho chút muối rồi đem xào, chưa kịp sôi đã đem xuống ăn, ngon lành vô cùng. Nhất là thịt hươu, nai, họ sẵn được chia nhau, ăn không hết, treo những nhăng gần bếp chờ cho miếng thịt sinh lên, đời bò lút nhút mới chịu ăn. Lại nữa, sau mỗi đám mưa lớn, họ kéo nhau ra đồng, tối trời thì đốt



Một giếng Thỏ dân miền thượng du Bắc-kỳ, mặc lễ-phục.

được, di bắt nhái. To nhỏ mặc kệ, miền là được nhiều đem về nấu canh, làm mắm ăn.

Thạch đá trắng

Ăn uống xong, các bạn vui chơi đến bên suối để xem họ đã biết dùng thủy-dộng-lực của suối, tự nguồn cao chảy mạnh xuống.

Bên Âu, nơi miền núi cao, người ta biết lợi dụng sức mạnh của ngọn nước để làm cho máy chạy động thiết-hành những công-nghệ lớn-lao. Người ta kén ngọn nước hùn-lên ấy bằng thân đá trắng (houille blanche).

Ở đây, người Thỏ đã biết dùng nước để đá gạo ăn. Máy đá gạo của họ làm bằng cây rất đơn

gọn nhưng mà cũng tỏ được một cái trí-khôn của con người biết dùng tạo-vật để thay thế cần-lao cho họ.

Nước chảy suốt ngày đêm, hằng chục cái cối đá, giọc theo bờ suối, từ trên cao xuống thấp thì nhau nhờ sức mạnh của nước đá gạo cho người khỏi nhọc công.

Đi dự tiệc

Ở trên này không có trộm, cắp, cửa ngõ các nhà mở suốt đêm không mấy khi đóng.

Chiều nay, ta phải ngủ tại Suyút (trên Cho bó 12 cây số) vì đã nhận lời với Nàng Tr... dự bữa tiệc « tây đô hội ». Đến đây, các bạn được thấy cách tiếp đãi của một bông hoa qui phái nơi Sơn-lâm xem các bạn có « phục » cách lịch sự của Nàng Tr... « Nàng » đây là trước vị của một cô gái quan, chờ các bạn đừng lầm Nàng là chỉ về người con gái.

Tiệc rượu của một vị con quan lý đương nhiên phải khác nhiều. Cũng các món ăn ngon lành như của người mình, nhưng kém về khéo léo, cũng dứa chén, ly, tách. Trước khi nhập tiệc, những chén bạch đình nhỏ xíu trước mặt mỗi người được rót đầy rượu nếp đặt bằng mien lá. Uống vào thì dịu dịu, ngon ngọt không cay lắm. Mỗi khách quan được một cô gái Thỏ ngồi hầu rượu. Trước khi rót, cô gái hát một bản nghe rất vui tai để ngủ ý chúc mừng quan khách xa xăm kỷ hước lãng du đến nơi sơn lâm cùng cốc này, ấy là một sự vẻ-vang cho cây cao bông cá đất nước này. Hát xong bản hát, cô gái kéo « đĩa », rượu lại gần mình, rót đầy 2 chén, tay nâng đĩa rượu ngang mày, rồi lại hát, vừa hát vừa rón rén cầm chén rượu không được cho sóng sánh, từ từ dâng lên miệng mình. Lễ tất nhiên mình uống một chén, còn một chén mình phải từ cầm mời lại nàng uống. Cứ như thế: chén chú, chén anh, chén tôi, chén bác cho tới khi mình say ngả say nghiêng. Say cũng mặc, nâng chén hát, cứ rót rượu: nếu mình không uống nữa thì cứ việc bỏ 2 cái bạc vào chén rượu là nàng thâu đĩa rượu về, rồi lại đến lượt khác khác nữa... Ta phải công nhận rằng « từu-lương » của các cô này, hằng chai lớn cũng không say.

Hết cuộc rượu vào đến ăn. Ăn xong, những khay đèn thuốc phiện được nằm song song trên mặt sàn. Hút đi hút đi các bạn cho sự mệt-nhọc qua với làn khói của phiện đứng tiền từ. Trên này sản thuốc phiện lắm, mỗi bản đều một tách đầy, tha hồ mà hút.

Xong cuộc hát đến cuộc « rượu cần ». Lại rượu, nhưng thứ rượu này khác cuộc rượu vừa qua.

Một chiếc hũ to có thể chứa được một thùng nước. Miệng hũ cắm mười cái cần trúc, khi hũ đã bung ra giữa sàn, chủ nhón với chiếc sừng trâu, vục nước trong chậu rót vào hũ mỗi lần sừng. Cứ 1 người đàn ông ngâm một cần thì lại 1 cô gái ngâm một cần, từng cặp một. Ngâm chiếc cần trúc cho vào miệng hút mạnh, rượu trong hũ theo cần vọt lên, khách, chủ, cứ việc uống.

Rượu cần cũng đặt bằng men lá. Họ trộn gạo nếp xay lát đá thổi thành cơm với men lá nhồi thật chặt vào trong hũ, trên miệng đầy nắp cho chặt sau khi đã đổ một lượt trấu để ủ cho kín hơi. Họ ủ chừng 2, 3 tháng cho chất ngọt của gạo nếp gặp men đủ sức phát triển. Khi uống cần phải đổ nước, nước ngâm vào rượu thành một thứ rượu ngọt như nước cơm rượu của ta. Thoạt uống không say gì cho lắm, ngọt miệng uống mãi, lúc rượu đã ngâm kỹ vào lục phủ ngũ tạng của ta rồi thì coi chừng sức mạnh của nó, bị say 1, 2 ngày là ít.

Vừa uống rượu cần, vừa nghe đàn hát của trai gái Thỏ. Âm nhạc của các chàng trai Thỏ, phở thông nhưt có cây đàn, đây làm bằng quả bầu khô, 2 dây; và chiếc kèn bằng những đốt cây lau dài ngắn chắp lại có khoét lỗ để mỗi khi thổi, 10 ngón tay bịt hảy mở các lỗ nhỏ chỗ có nhạc điệu, như ống sáo của ta.

Xong cuộc rượu cần, đêm vui cũng đã gần tàn. Ta cần phải đi nghỉ dưỡng sức để mai còn đi nữa.

Người Thỏ sung sướng nhưt họa chăng trong giấc ngủ. Nghèo tốt bực, mỗi người cũng có riêng một chiếc nệm bông dày, gối mềm, dăng hoàng. Chờ ngủ ngon lành lắm, nệm êm chăn ấm; hơn nữa, thời tiết trên này khi hậu lạnh lẽo về ban đêm, nhút lá về tiết đông thì lạnh vô cùng.

NGOC-ƯỚC
(Còn nữa)

Đại-Việt Tạp-Chi

xuất bản ngày 30 Mars
1944 sẽ đăng trọn một
truyện về Hoài Quốc-công

VỎ - TÀN H

do Bồn-báo Chủ-nhiệm soạn
rất công-phu và kỹ-lượng.

Số đặc-biệt này gồm:

1. — Tiểu sử Hoài Quốc-công Vô-Tánh.
2. — Hoài Quốc-công Chánh-Thất.
3. — Hoài Quốc-công Trương-Hạ.

Đầy 100 trang — Bìa màu. Có hình miếu và mộ ở Bình-định, Gò-công và Phủ-Nhượng.

Giá bán: 1\$ 50

CÙNG QUI VỊ ĐẠI-LY: Vì sách in có hạn nên chúng tôi chỉ gửi theo cách lãnh hóa giao, ngân (Centre-R-m-boursement) cho các vị đại-ly nào có gửi thư đặt trước. Xin quý vị lưu ý.

SAO CHỖI

TIẾNG sao chổi dùng để kêu những hành tinh dù hi có tính cách đặc biệt. Hành tinh này ở tận xa xăm, mắt ta không trông thấy được, nếu muốn xem thấy thì phải dùng đến kính ngó xa (viễn vọng kính). Nhưng đến lúc nó lại gần bầu trời của địa cầu thì, không cần đến kính, ta cũng thấy được nó trong một thời gian, rồi sau đó nó biến dạng. Chính vì nó thỉnh thoảng hiện ra rồi lại mất đi nên người xưa chẳng khỏi tránh được sự mê-tin mà cho rằng đó là một điềm hoặc lành, hoặc dữ. Năm 1402, một ngôi "sao chổi" hiện ra rất đẹp, và sáng cho đến đời ban ngày cũng trông thấy, dân chúng trong một miền Ý-dại-lợi cho rằng đó là một điềm cho biết ngày mai nhà vua sẽ thăng hà. Đứng vua thấy vậy hết sức lo sợ và cũng vì quá sợ sét mà ngài phải bỏ mình, khiến cho lời tiên-tri kia thành ra hữu lý!

Năm 1456, tướng của đế-quốc Thổ-nhĩ-kỳ là Amurat hạ được thành Constantinople. Văn-minh Âu-châu và đạo Chúa sắp sửa sa vào cơn sụp đổ thì một ngôi sao chổi không lồ hiện ra. Dân chúng Âu-châu lo sợ đến cực điểm, nên đức Giáo hoàng Calixte II, vì lòng tin cậy nơi Đức Chúa Trời hơn là nơi khoa-học, mới truyền lệnh làm lễ cầu Chúa khắp mọi nơi, và sau đó ngài đánh đuổi được quân nghịch. Ở Âu-châu tuy sự mê-tin ấy đã tiêu hẳn nhưng ai ai cũng cho rằng sao chổi có ảnh hưởng đến sự đâm quả của các cây nhỏ.

Sao chổi thường thường có ba phần, một trung tâm chiếu sáng như một ngôi sao, chung quanh có một lớp mây ửng hào-quang, hình dẹt như đầu tóc của người đàn bà, cái trung tâm và cái « đầu tóc » ấy gọi chung là cái đầu của sao chổi, lớp mây bao chung quanh sao chổi lại kéo dài ra để làm cái đuôi như con rắn. Nhưng các sao chổi không phải mỗi cái đều có đủ ba bộ phận ấy, có cái chỉ có trung tâm chổi lòa mà không có đầu tóc, trái lại có cái chia ra rất nhiều đuôi dài, nhiều khi lại không có trung tâm mà chỉ có một cái đuôi chiếu sáng như một lớp mây rất nhẹ nhàn.

— Sao chổi từ đâu mà đến? Có thể biết trước ngày giờ nó hiện ra chăng?

— Đa số của nó đều xoay chung quanh mặt trời như các hành tinh, như trái đất, cũng như mặt trăng xoay quanh trái đất, nhưng khác một điều là các hành tinh chạy theo một đường gần như một vòng tròn, còn các sao chổi thì chạy theo một đường méo giống như hình một trứng gà. Mặt trời của ta không ở ngay giữa các vòng ấy, nhưng lại ở trại về một phía, thành thử khi thì sao chổi ở cách mặt trời rất xa, có khi thì xấp lại rất gần rồi lại dang ra xa để lần lượt vào trong vũ-trụ. Lúc còn cách xa mặt trời thì sao chổi hình tròn, in như một khối mây, có một hoặc nhiều trung tâm, đến lúc ta trông thấy được thì nó trở nên sáng rõ, và sáng đến gần mặt trời chừng nào thì nó càng chói sáng thêm chừng nấy, trong lúc đó lớp trước gần mặt trời nhứt, và lớp sau lại sôi lên dưới sức nóng của mặt trời, nguyên liệu của quả hành tinh trào lên như bọt và bị thổi ra đằng sau để thành một hoặc nhiều « đầu tóc ». Lúc dang ra xa mặt trời thì sao chổi trở lại nguyên hình như trước, ánh sáng yếu dần và sau rốt không còn thấy được nữa.

Giữa các hành tinh và sao chổi lại còn một điều phân biệt khác nữa.

Các hành tinh đều xoay chung quanh mặt trời, theo một vòng tròn hoặc lớn hoặc nhỏ và lại xoay theo một hướng, chẳng khác một đám người khiêu vũ quanh một bàn tròn ở giữa phòng, người thì ở gần bàn, còn người thì ở cách xa nhưng cũng xoay quanh bàn và theo một chiều với đám đông. Cả thấy hành tinh ấy có thể xem như xoay trên một mặt bằng y như các người khiêu vũ nhảy trên một sân chung.

Còn sao chổi thì khác, nó không xoay chung trên một mặt bằng, cái thì xoay ngang, cái thì xoay nghiêng bên mặt hoặc bên trái, cái thì bất ổn trên, nó đi xuống, băng ngang các tầng, lặn, và đi thẳng xuống hầm. Cái thì xoay theo chiều này, cái thì đi ngược lại.

Sao chổi có thể so sánh với một người đi dạo mát, gặp ai quen thì hay nói chuyện, khi thì ngưng lại chỗ này chỗ nọ, cho thoả thích. Vì mỗi lần nó gặp một hành tinh thì nó bị nện lại, nếu quả hành tinh lớn chừng nào thì nó đâm sao chổi lại lâu chừng nấy.

Vì thế mà cuộc hành trình các sao ấy không đều, và rất khó mà định trước giờ nó sẽ hiện lại trên mặt đất.

Tổng số sao chổi người ta biết được thì lối chừng sáu trăm. Nhưng nhiều khi, không thể dòm thấy nó mà đoán ngay được tên nó. Vì một sao chổi thường hay thay hình đổi dạng, khi lớn, khi nhỏ, khi sáng, khi lu. Muốn biết nó chắc chắn thì cần phải độ con đường đi của nó, phương hướng và tốc độ, nếu các tính cách của nó giống y như tính cách của một ngôi sao đã thấy rồi thì chính là nó đã trở lại. Nhưng trước khi ghi nó vào bản thống kê thì phải thấy nó trở lại nhiều lần mới được. Các sao chổi thường thấy là :

Sao chổi Halley thấy năm 1533, 1607, 1682, 1759, 1835.

Sao Incke biết được từ năm 1819 và lối 3 năm thì trở lại một lần.

Sao Biela từ năm 1826, 7 năm trở lại một lần, năm 1846 nó hiện lại nhưng nó đã thành ngôi sao đôi, đến 1852 nó cũng vẫn hiện ra sao đôi cho đến bây giờ cũng vậy.

Sao Faye hiện năm 1843, 1865, 1873, 1880.

Trên đã nói sao chổi thường gặp các hành tinh nên phải bị hút làm cho nó chậm trễ, thành thử khó mà đoán trước giờ nó sẽ hiện ra, nhưng các nhà thiên văn học, sau cũng tìm được con đường của nó đi, biết được tính cách các hành tinh mà nó sẽ gặp, thành thử họ có thể đi đến một sự tiên tri chắc chắn. Nhà toán học Clairaut đã tính được các sự thay đổi trong cuộc hành trình của sao chổi Halley; ông tính rằng hành tinh Júpiter làm cho nó trễ 518 ngày, hành tinh Saturne làm nó trễ 100 ngày, và thực tế đã công nhận kết quả của sự tính toán ấy. Khoa học phân chất cho biết rằng trung tâm của sao chổi là một khối đặc hay lỏng đang nóng đỏ, đầu tóc của nó là một lớp không khí có một ánh sáng riêng, và cái đuôi là một khối cát, bụi, bán chất đặc hay lỏng.

Lớp ngoài của một sao chổi thường có than, từ khi, (azole) hydro-rô khí. Những quả nào đến cận mặt trời nhiều thì hợp chất

của nó tan rã ra, hiện thành những lớp mây khói có sắt, sodium, magnésium. Tóm lại, các sao chổi có một tính chất tương tựa như sao xet vậy.

Muốn hiểu rõ những hiện tượng mà sao chổi đã cho ta thấy thì các ngài nên tưởng tượng một vật cứng đang xấp lại gần mặt trời, và dưới sức nóng mấy ngàn độ của lò lửa thiên nhiên ấy, vật kia phải nở ra, mềm lại, chảy tan và sau đó, sôi lên như nước, rồi lại thành ra hơi khói chiếu sáng. Có lẽ đó là hình thể của vật chất đầu tiên, lúc tạo thiên lập địa.

Lớp không khí sáng lòa đó nhẹ cho đến đời không thể cân lường được, nó phải chịu ảnh hưởng của các hành tinh như những bóng bóng thổi bằng xà-bông mà các ngài có thể dùng cây quạt mà điều khiển được. Trong giây phút lớp hơi ấy toả ra, bao trùm một diện tích cả mấy triệu dặm và sau đó lại tụ về một khối nhỏ hơn đến cả ngàn lần. Trên thế giới này không có vật gì có thể nhẹ nhàn và hoạt động được như thế. Vậy không nên lo sợ rằng trái đất của ta một ngày kia sẽ tan nát nếu phải một sao chổi đụng nhằm, như nhiều người đã tưởng.

C. S.

Ngày 10 Avril 1941

nhà xuất bản ĐẠI-VIỆT
sẽ phát hành quyển :

LUÂN-LÝ ĐẠO NHO

của Trúc-Hà

Giá mỗi quyển : 1 \$ 6

Mua lẻ thêm 0 \$ 40 cước phí

Các đại-lý xin gửi thư dẫn trước vì sách in có hạn.

Chỉ bán theo cách lãnh hóa giao ngân.

N GAY thứ năm, bầu trời quang đãng. Lưu bảo em gái : « Loạn ơi ! em muốn vô rừng chơi không ? » — Loạn trả lời : « Thích lắm. » Rồi anh em cùng ra đi.

Độc đường, Lưu, Loạn gặp một bà lão ngồi dựa lẽ ôm cái thùng to. Vừa thấy hai trẻ bà đỡ thùng lấy ra đủ thứ đồ chơi, nào linh mang súng một xu, nào bình nhàn mặc áo sắc-sở, nào xe hơi bóng nháng. Mà đẹp nhất có trái bóng vàng chiếu tia sáng như ánh mặt trời. Thoạt trông, Loạn tỏ ý trầm trồ, chấp tay reo lên : « Ôi trời ơi ! Trái bóng vàng đẹp quá ! Tôi muốn lắm. » Bà lão nghe vậy liền cầm trái bóng tròn quăng xuống đất, nói : « Con muốn trái bóng phải không ? Ta cho con đó. Hễ con bắt được thì con lấy. » Trái bóng tới đất, thì chạy, thì nhảy, thì chồm, qua suối, qua bụi, qua hố như một lảng xet vàng; phía sau, hai trẻ cũng chạy, cũng nhảy, cũng chồm, cũng qua hố, qua bụi, qua suối, theo quên cả mệt cả mỗi, không hay mình lạc giữa rừng.



— Tôi thường ngắm cha :
« Lưu linh vớ lấy không thêm ngo »
« Lý-Bạch người kêu chẳng muốn ở »

CHUYỆN

TRÁI BÓNG VÀ

Trái bóng vàng tới trước một cái nhà xinh tốt đập cửa, biến mất. Hai trẻ lạ lùng, ngờ ngác đứng trân, há miệng. Vừa lúc đó, một bà đẹp-đẽ, nét mặt tươi tỉnh hồng-hào, bước ra nói rằng : « Các con đừng sợ. Ta đoán chắc các con theo trái bóng vàng. Các con đói lắm khát lắm và buồn ngủ lắm phải không ? Vô đây, các con được ăn ngon, uống sữa tươi ngủ êm ấm và sáng mai ta sẽ cho người đưa các con về nhà. » Hai trẻ vào, bà chủ ôm hun rồi vỗ tay. Theo lệnh bà, một người tớ gái bưng dĩa cháo nóng, sữa béo bánh ngọt và trái cây đủ thứ. Bà chủ ngồi bàn, để Loạn bên mặt và Lưu bên trái, bà sốt cơm cho đứa này, gấp đồ ăn cho đứa kia, bà nói chuyện dịu dàng và hun hít nựng nịu chúng nó. Khi chúng nó ăn uống đầy đủ, bà đưa chúng nó vô phòng trang hoàng mỹ-lệ, đặt chúng nó lên giường, hun chúng nó lần chót, chúc chúng nó yên giấc, rồi quay gót trở ra. Bà chủ vừa đi khỏi thì Lưu, Loạn nằm lăn, ngủ say mê như chết.

Đến nửa đêm, Lưu nghe lạch cạch nơi cửa sổ nên sự tỉnh. Nhờ trăng sáng như ban ngày, Lưu nhìn thấy một con chim nhỏ đang đập mỏ vào kiến. Lo-lắng, Lưu nhảy xuống giường, chạy mở cửa sổ. Con chim nhào đại vào phòng té xỉu. Lưu vừa mau tay đóng cửa thì một con điều hầu dữ-tợn cũng đâm hổ vào. Chính con điều độc ác ấy đuổi theo chim nhỏ để vật chết ăn thịt.

Tiến lộn xộn đánh thức Loạn dậy. Loạn ngạc nhiên nhìn quanh. Khi thấy con chim té dưới gạch, Loạn động lòng ngời lên ấp-ủ chim vô ngực và nói : « Tôi nghiệp chim quá ! Có lẽ chim chết lạnh. » Loạn cố hết sức ôm chèo chim ấm, nhưng cũng không thấy chim động

NGÀN

NG và GIOT MÁU

dậy ; Loạn buồn rầu bên cùng Lưu đi nằm và để chim cạnh mình. Thỉnh linh Loan báo Lưu : « Chắc chim đói. Phải cho nó ăn uống ; Lưu cũng nghĩ vậy, liền cùng em tìm kiếm trong tủi và bốn phía phòng, nhưng chẳng thấy tí nước, tí bánh nào cả. Loan thương hại chim, tra nước mắt. Sau cũng, Loan nảy được một ý kiến : « Hãy cho chim uống một giọt máu thử coi. » Lưu bằng lòng : « Phải, phải. Mau ! Mau ! Chích máu tôi đây. » Loan cắt : « Không được. Em có ý đó thì để em cho máu. » Lưu hun Loan tỏ dấu khen Loan lòng tốt, rồi cầm kim chích mạch máu cườm tay Loan. Một giọt máu đỏ phun ra. Hai trẻ thắm mỡ chim vào... Thì lạ lùng thay... một nàng tiên xinh đẹp hiện lên trước mắt ngạc nhiên của chúng nó. Thấy chúng nó run sợ, nàng tiên cười dịu dàng và hun chúng nó, rồi nói : « Các em bé yêu quý ơi ! Các em đã cứu ta khỏi móng sắc của điều hầu độc ác, các em lại cho ta uống máu các em. Nhờ vậy mà ta được hườn nguyên hình tiên nữ. Ta mang ơn các em nhiều lắm, ta muốn đền đáp lại. Thôi, các em ước gì, nói đi. »

Dứt lời, nàng tiên đưa mắt nhìn quanh rồi hỏi nghiêm trang : « Các em biết các em đang ở đâu không ? » Loạn trả lời : « Thưa tiên nữ, chúng con ở nhà một bà từ thiện đã chứa chúng con từ chiều, cho chúng ăn, cho chúng con nghỉ trong phòng đẹp này và ngày mai sẽ đem chúng con về cha mẹ. » Nàng tiên đưa cho hai trẻ một tấm kiến thần và nói : « Các em hồi thử kiến thần coi bà từ thiện làm gì và hãy nhìn vào đây. » Loạn hỏi : « Kiến thần ơi ! Bà từ thiện làm gì ? » Hai trẻ hỏi rồi, nhìn vào kiến thì thấy bà ấy đang cắt cổ một

đứa con trai. Trái tim se lại, hai trẻ sợ khiếp vía. Nhưng nàng tiên an-ủi : « Các em đừng lo, ta sẽ cứu các em. Con chẳng tỉnh này dụ dỗ trẻ-con bằng trái bóng vàng sẽ chịu hình phạt và không còn giết người được nữa. » Dứt lời, nàng tiên mở cửa sổ, thổi còi.

Liền đó, một con đại bàng điên to gấp mười phụng hoàng bay đến. Nàng tiên để hai trẻ trên lưng chim, chim cất cánh lên, nhưng chưa bay thẳng còn vòng vòng ở nóc nhà chẳng tỉnh để hai trẻ được mục kích ngọn lửa bao phủ vách tường và được thấy người đàn bà xóa tóc chạy ra cửa sổ, vùng vẫy kêu la thất vọng. Rồi cả nhà và chẳng đồ sụ, tiêu mất giữa đám khói tro.

Đại bàng điên đem Lưu, Loan về nhà mẹ chúng nó. Người từ n'ầu, sau một đêm lo cha sợ, rất vui mừng được ôm h'icon quý trong tay.

BỘI-CHI dịch



— Trong Kiêu có câu :
« Bốn phương lần-lần hai kính vừng vàng »
Trò há lẽ tên hai kính ấy.
— Bàu thầy, ấy là kinh Nước-Mặn và kinh Sáy-Niêu !

VĂN THỊ

Em và cây lúa

Em là gái trẻ-son,
Đầu xanh chưa nhuộm khô;
Em là bụi lúa con,
Chưa nào nề mưa gió...
Em sống ở giữa đồng,
Chung quanh là vườn tược;
Em là cây lúa mượt,
Cây giữa ruộng mình mống...
Em có một người thương,
Như cây lúa có sương;
Em có yên, hôn-hở;
Lúa có sương, ướm trở...

Anh đem đời của em,
Sánh với đời cây lúa;
Từ buổi em đang lứa,
Từ buổi lúa đang bông:

Em ơi!
Lúa đang bông, lúa trông mùa hái,
Em đang gái, em đời mùa thương;
Em đang đời một tâm chông,
Như bông lúa đời liêm công... Hết rồi!

MÔNG-HÒN-QUYÊN

Tùng chình

Thôi con, Con hãy trở về đi,
Hãy trở về đi. Khóc lách gi.
Chiều sương, lạnh về, hoang vắng lạ,
Thôi con trở lại để cha đi.
Cha đi. Thân gió bụi xông pha,
Đem mảnh tâm trung gói nước nhà.
Tủi bầy người xưa con quốc-ước,
Tình nhà chưa trọn, phận làm cha.
Ngày tàn. Con kíp ra về đi,
Cái phút chia ly chờ nào nề.
Trời đã chen chân trên quả đất,
Sao cho xứng đáng phận nam nhi.
Cha đi. Máu đỏ nóng trào sôi,
Phó mặc thân cho sóng dập vùi.
Những phút lạnh lòng lui trí lại,
Đề hồn nhớ vợ, nhớ con coi.

Chiều xế. Nào! Con trở lại đi,
Nợ đời còn lắm. Đừng tu mi.
Sanh ra với một hồn cao cả,
Thì với non sông phải có gì!
Về nhà. Từ đây con nên nhớ,
Phụng dưỡng từ thâu lúc lạnh nồng.
Vi hỡi cha đây đã lỗi phận,
Cha con xa cách, vợ xa chồng.
Nợ nước, con ơi! vai gánh nặng,
Tình nhà, thời hẹn kiếp lai sinh.
Từ đây thân đã giao cho nước,
Đề lại cho con một gánh tình. (Tình nhà)

TRẦN-HỒNG

Cái-Già

Lão trực thiếu ung bất phóng!
Tuổi già đuổi trẻ không buồn tha.
Sanh ra cái phận người ta,
Đường đời ngo lại Cái-Già lạ mau!
Vừa độ nợ tóc đầu xanh ngắc,
Hai hàm răng cứng chắc không lay.
Bông đầu lại hóa như vậy:
Tóc kia bạc trắng răng lay rụng lìa.
Còn thêm nỗi đa dạng mà cốp,
Lại diếc tai thối móp gối dầm!
Nghĩ ra thật đáng buồn chung
Ai ai cũng vậy tránh không khỏi mà.
Đương thời trai tráng ra tươi sáng,
Đến lúc già xem hăng khỏe xưa,
Hằng còn mấy cái lứa thừa,
Miếng cười há-hoét nước đưa ra ngoi!
Thêm một nỗi râu dài cạo sửa
Đổi mắt làn rồi nữa mang soi!
Bà con nghĩ lại mà coi.
Hễ già lụ-khụ, lối-thói lắm mà!
Vây mà, cũng có Già quốc-thước
Mạnh mẽ thay sức lược trẻ trai
Xưa Khương-Thượng tám mươi hai
Cầm thương lên ngựa mấy ai sánh bì,
Hiện thì đây PÉTAIN thối ché
Tám mươi ngoài qui thể khương cường
Ra tay dựng lại kỷ-cương
Sửa đương Nước-Pháp đương là đương
Hoàng-cầu thiên-hạ kính thương.

Cánthơ NGUYỄN-QUANG-CÓN

Xây dựng Gia-Đình
với Tâm - hồn

PHÁP-VIỆT PHỤC-HƯNG

Ngày 11 Mars vừa rồi, trong giới thương-lưu tri-thức ở Saigon, có một lễ hôn-phối rất long trọng. Ấy là lễ vu-quì của cô Lê-kim-Hoa, ái-nữ của bà và quan lớn Đốc-phủ-sứ Lê-quang-Hồ, hiện ngồi chốc Túc-viện tại văn-phòng quan Thống-độc Nam-kỳ, sánh duyên cùng M. Quách-văn-Đại trưởng-tử của bà và ông Quách-văn-Nghĩa hiện-chủ ở Gò-cong.

Quan Quận-trưởng Địa-Phương Saigon-Cholon, M. Parisot đứng làm lễ Hôn-phối, có quan Thống-độc Nam-kỳ, M. Hoefel, với quan Quận-lý Văn-phòng của ngài, là M. Kresser, làm chứng-nhơn.

Ngày 11 và 12 Mars, quan Đốc-Phủ Lê-quang-Hồ có thiết-tiệc tại tư-thất để đãi quan-viên và thân-bằng Pháp-Nam trong dịp vui-vẻ này. Trong hai tiệc ấy người Pháp với người Nam, hễng già với hạng trẻ, chung lộn và trao đổi cùng nhau cái thâm-tình thân-ái, hiệp-hòa, đồng-lâm, đồng-chí giữa không-khí Pháp-Nam hiệp-chất rất nồng-nà.

Mà không-khí ấy hoàn-toàn cảm-động là khi mừng-tiệc, bữa 11 Mars, quan Đốc-Phủ Lê-quang-Hồ tỏ lời cảm-ơn quan-khách và luôn dịp ngài bày giải-trí-y về cuộc lễ hôn-phối này. Chúng-tôi trích-dịch một đoạn của bài diễn-văn ấy ra đây cho chư-quit-độc-giả thấy hiện-thời Pháp-Việt Phục-hưng là chủ-hướng của hàng thương-lưu tri-thức.

Một gia-thất gây dựng ở giữa vòng thiên-nhiên âm-đam hiện-thời, mặc dầu các điều lo ngại lẫn lộn kéo tới, ấy là một ngọn đèn hy-vọng bứt cháy lên, ấy là một đức-tin mạnh-mẽ và sanh-lên thiên-lai. Trong dịp này, cố-nhiên tâm-hồn dân-chúng ta lên tới độ-tiêng-là người đi truyền-sanh-lên ấy cho ta, (tức các người đã mất rồi và vẫn còn sống, đây công-ang đức chúng ta cho thành người phải, tới

đừng Tào-hóa thiên-liêng ủng hộ và diu-đắc chúng ta.

Lại cũng một tâm-hồn ấy đưa chúng ta đến những cõi Hùng-tráng và Đạo-đức, Trung-đông và Chử-đạo, là những phương-pháp-bảo đảm cho chúng ta sự an-cư lạc-nghiệp, bảo đảm danh-dự và vĩnh-viễn cho gia-đình, làm quý-giá cho đời sống, nung-đổ và vừa giúp ông-cổ-gắng cho bầy con-năm-giữ-câu-phụ truyền-từ-kế. Những chọn-lý ân-hậu gọi là: Paong-tục, Văn-hóa, Trật-tự, Tôn-giáo, Quốc-hương. Giữa chúng ta ngồi nơi đây, những chọn-lý ấy có thể gom lại trong hai tiếng: PHÁP-VIỆT.

Quý bà, quý ông, tôi xin cảm-ơn quý bà quý ông chiếu-cổ-đến chúc-mừng cho tương-lai của con chúng tôi.

Và tôi tưởng chẳng có chi hơn là khi chúng hết cuộc lễ xây dựng một gia-thất, chúng tôi cùng nhau hoát-niệm đức Thống-Chế, là hình-ảnh của Pháp-quốc vừa miên-trương vừa từ-thiện của Pháp-quốc mà mạng-vận tương-lai vẫn kết chắc với mạng-vận cá-nhơn và gia-đình của các thân-dân sang hèn-lớn-nhỏ.

Chúng tôi mừng cho hai họ và cầu-cước gia-thất mới lập đây được đảm-án trăm năm với tâm-hồn Pháp-Việt Phục-hưng luôn luôn mạnh mẽ.

N. K. T. B.

Kính cáo độc-giả

Vài số N. K. T. B. rời xuất bản trễ hơn mọi khi một ngày.

Vì những hoàn-cảnh khó-khẩn trong buổi này, trong đó chúng tôi phải đánh-chiêu mọi số phần-chung với mọi người, những chúng tôi rất tiếc những lần trễ nãi như thế.

Vậy trước khi xin quý-độc-giả vui lòng miên-luân, chúng tôi sẽ cố-gắng làm sao tránh khỏi đều đáng-tiếc ấy.

N. K. T. B.



Báo chí hoàn cầu

Tờ báo rộng lớn nhất trên hoàn cầu là « Illuminated Quadryphe Constellation », in bằng một thứ giấy bề cao hai thước năm tấc (2m50), bề ngang một thước tám và có cả thấy tám trương, mỗi trương 13 cột.

Tờ báo này, mỗi một thế kỷ ra một số; số chót xuất bản năm 1850. Vậy thì số tới sẽ ra vào năm 1950.

Tờ báo nhỏ như là « Little Standard » cũng ở Anh-Quốc. Bề cao chỉ có 7 phần rưỡi (75 millimètres) và bề ngang được 6 phần.

Ty Giám-đọc, Tòa soạn, ty Quản-lý và ấn-quản chỉ cần dùng một người mà thôi!

Thước báo hi

Tại xứ Arménie, những người thi u-nữ có lòng tin-ngưỡng nơi con quạ lắm. Chim này báo tin cho họ biết việc hôn-nhôn!

Hễ cô nào tới tuổi cập-kê mà muốn bỏ số phận tóc tơ của mình thì làm một thứ bánh để lên đĩa bìa rồi gặt lên mái nhà, đoạn mới ăn mặt và ăn coi cả giờ.

Như loại chim lùn này đến tha bánh rồi bay và đập xuống gần một bên nhà cũng là quanh quẩn nội trong xóm, ấy là điềm may này mai gi đây hoặc là trong tháng này là trong năm sẽ có qui-nhơn đến cầu thân.

Còn như chim ở tha bánh rồi bay đi mất dạng, ấy là nó cho mình biết việc trăm năm của mình không có thể lập trong năm được.

Dùng loài ếch, nhái đo khí hậu

Nhiều người tưởng rằng loài ếch, nhái nuôi trong chậu bằng kiến có thể dùng đo lường khí hậu, tùy theo chỗ của chúng nó nằm trong chậu.

Viên Bác-học Stierbach ở thành Vienne, bắt mười con nhái bỏ vào mười cái keo lớn để thí nghiệm điều tin tưởng ấy trong 48 ngày. Trong mỗi keo đựng nước đầy, ông có để một miếng thép có vẽ những nấc thang và để số phù-hợp với những số trong những ống đo khí-hậu của khoa-học để so sánh mỗi khi con vật đổi chỗ.

Sau khi thí nghiệm, ông này thấy trong 48 lần, có 26 lần con vật chỉ trũng theo ống « baromètre », nghĩa là nó sai lầm 22 lần.

Như thế, người ta không nên tin nó cho lắm. Nhưng mà người thí nghiệm có chú ý đến điều này: trong 26 lần chỉ y theo « baromètre », con vật nằm trũng chỗ trong những giờ mà nó thường nằm đứng với mấy lần trước.

Hoa lớn nhất

Trước ngày tìm được cái hoa lớn nhất, vào năm 1832, hoa ấy gọi là Rafflesia Arnoldi; người ta có biết một thứ hoa nở trên mặt nước kêu là Victoria Regina, tiếng tục kêu là bông huệ nước (Lysd'eau). Thứ bông này cũng lớn lắm: từ trung tâm ra bia được 20cm còn một lá lớn có thể đến 2m 25 bề mặt. Nó mọc dựa mé sông trong những xứ Brésil và Guyane. Hạt nó tương tự như hạt bắp và cũng ăn được. Người ta có đem nó về trồng bên Âu châu, nhưng phải để nó mọc trong chậu lớn và giữ luôn luôn khí hậu trên ba chục nhiệt độ (30°).

Hoa Rafflesia Arnoldi do Bác-sĩ Arnold tìm được nơi đảo Sumatra còn lớn hơn nữa: bề mặt (diamètre) từ 0 m80 cho tới 1 m20. Nhưng mà nó là một thứ Ký-sanh-hoa (parasite) không có lá, mọc nhờ trên những cây lớn, nên không có lá lại có một mùi hôi rất khó chịu. Còn trái lại, bông Victoria Regina có mùi thơm ngào-ngạt và có lá tươi tốt như sen vậy.



Ông Henri Cosme

Sứ-thần Pháp ở Nhứt đến Saigon

Saigon, 14.3 (Ofi) — Quan Sứ-thần Pháp ở Nhứt Henri Cosme, đã đến Saigon sáng bữa nay. Ông De Boisanger, Giám-đốc sở Ngoại-giao, đại diện quan Toàn-quyền Decoux, ông Bécail đại diện quan Thống-đốc Namkỳ, quan Đại-sứ Nhứt Tashiro cùng đại-biểu Lục-hải, quân Nhứt đến tiếp ngài lúc xuống xe.

Buổi chiều, tại dinh Toàn-quyền có cuộc tiếp rước chánh-thức vị đại-biểu Pháp ở Nhứt. Có một toán Lục-quân và một toán Thủy-binh giăng hầu trước dinh Toàn-quyền. Quan Toàn-quyền trình diện các quan chức trong văn phòng ngài với quan Đại-sứ, rồi hai ngài đàm luận rất lâu.

Cùng đi với quan đại-sứ Henri Cosme, có ông Laurens Castelet, Thơ-ký sứ-quan.



(Tiếp theo)

KHÔNG. Chị có cần dùng tiền mà làm gì đâu.

— Ấy! Chị cứ cất giùm cho em.

— Em để mà xài chớ.

— Em còn tiền khác. Chị đừng lo.

Mỹ liệu không thể từ chối được nên phải lấy số tiền mà bỏ vào túi.

Qui vui-vẻ nói tiếp:

— Em ra đi đây có lẽ lâu trở về thăm nhà lắm. Vậy ở nhà chị thay thế cho em mà phụng sự cha.

— Lên Saigon rồi lâu lâu em xin phép về chơi chớ.

— Việc đó không thể định trước được.

— Em đi đây chị nhớ lắm.

— Em cũng không quên chị được. Mà ở nhà có thằng Sen, chị thấy nó cũng như thấy em.

— Như làm sao được.

— Nó cũng là em của chị.

Mỹ ngờ Qui mà nước mắt tuôn dầm-dề.

Qui không muốn để cho chị thấy nỗi thương tâm của mình, nên gương làm vui mà nói: « Em xuất thân đi làm ăn, chị phải vui mừng mà cầu chúc cho em tấn tài tấn lộc, chớ sao chị lại buồn. Phải vui dạng em phần chi. Thôi, em chúc chị ở nhà mạnh giỏi mà nuôi cha mẹ với em. »

Trở lên nhà trên, Qui vào cái phòng chỗ mình ngồi học và nằm ngủ thuở nay, xem một lần chót mà từ biệt rồi mới thưa với cha mẹ mà đi. Ra hàng ba, Qui gặp Sen đương ngồi chơi; Qui cho nó một đồng bạc, dẫn

nó ở nhà phải đi học, rồi thủng-thắng bước xuống thêm, nước mắt rung-rung chảy.

Tới cửa ngõ, Qui đứng lại ngó vào nhà một lần nữa, thấy cha với Sen đương đứng tại hàng ba, còn chị thì đứng tại cửa nhà bếp, cả ba đều ngó theo mình, thì trong lòng ngậm-ngùi thất-théo.

Qui vô ngờ ba Suối-Cạn mà từ giả đi ba Thời với Hường, bị cầm ở lại ăn cơm, nên tối mới đi thăm thầy nhưt Vinh được.

Thầy nhưt vui-vẻ mà cầu chúc cho Qui, chỉ khuyên phải giữ tâm chí thanh cao, tánh tình ngay thẳng, chớ không dạy điều chi khác.

Sáng bữa sau, Qui theo quan Kinh-lý lên xe-hơi đồ mà đi Saigon, có Mỹ và Hường chực tại bến xe mà tiễn hành; hai cô cứ lau nước mắt, chớ không nói với Qui được tiếng chi hết.

Xe rút chạy, đưa Qui đến một cảnh đời mới. Qui ngồi trên xe, lòng bồi hồi, không biết cảnh đời mới này may rủi thế nào; mà Mỹ với Hường đứng trên lề đường ngó theo, hai cô càng ảo-nảo, vì tình thương yêu tan vỡ.

Thật là:
Ngàn dậm gởi thân trai viễn chí,
Đôi trông rơi lụy gái đa tình.

ĐOẠN THƯ NHÌ

I

Mười hai năm đã qua.

Thời-gian ấy rất mau cho người dư-ấn vui sống, mà rất chậm cho kẻ chờ đợi ngóng trông.

Làng Mỹ-huê là chỗ chúng ta đã nhận thấy một lớp gia-đình thắm-sử, nay đổi tên mà xưng là làng Mỹ-cầm, đầu huê đã đẹp bở, mà

cầm cũng chưa thấy đặt ở ấp nào. Nhiều người già cả hồi xưa đã quá cổ lần lần, nhường chỗ lại cho hạng trẻ trai tấn lên nổi nghiệp mà làm láng làm ruộng. Tuy vậy mà còn giống dài theo lộ quần-hạt vẫn còn chinh-nhệ năm đó, mấy cây dâu lớn ở trong đất ông Bang vẫn phe nhánh mà hứng nắng mưa, cái quán của di bà Thới ở ngã ba Suối-Cạn, mặc dầu đã được kêu là « tiệm », song cũng còn bán bánh bán rượu như cũ.

Tiết tháng giêng là tiết vui-vẻ hơn hết ở vùng Càng-Long, vì ngoài đồng lúa gặt đập rồi đơm kinh-kịch kéo về, nên trong xóm chỗ tụ hội đá gà, chỗ gày sòng tứ sắc.

Buổi sớm-mơi, lúc ngoài 9 giờ, quang cảnh tiệm di Bà Thới ở trong ra ngoài có vẻ nao nhiệt. Trong tiệm thì Hương-nhi út với Tâm Thắm, hai người ở lối xóm, đơm ngồi đối diện nhau tại cái bàn tròn để giữa tiệm mà nhậu rượu, và nhậu và nói chuyện đá gà. Hai người năm nay đã già rồi, mà út vẫn còn là Hương-nhi chờ chưa được lên Hương-nhứt còn Thắm lại càng ốm thêm, rầu le-the không che kịp cái miệng móm xòm được.

Ở trước tiệm thì di Bà Thới đơm kêu chi bán cá đồng ngừng lại biểu để gánh cá bên lề đường cho di lựa và trả giá mà mua, có phó Hương-hào Liêm, một người trai ở bên đầu cầu, với vợ trâm Sóc, nhà ở gần đó, xum lại coi cá.

Di Bà Thới năm nay tuổi đã gần sáu mươi, nên tóc đã bạc nửa phần, răng đã rụng trít chực cái, nhưng sức vẫn còn mạnh khoẻ, bộ vẫn còn gọn-gàng. Di mua 3 con cá lóc với 5 con cá rô, rồi kêu con gái là Hương, đem rô ra mà trút. Hương đã được 27 tuổi, hình vóc dễ-dạm, bộ tướng dàng, mặt mày nghiêm nghị, chớ không phải vức-vắc liêng-xảo như hồi nhỏ nữa; mà bây giờ nhan sắc như đoá hoa đã nở hoàn toàn, nên có vẻ tươi đẹp hơn, cái đẹp thiên-nhiên, không cần trang suất, trai thấy thêm thùa mà cung kính.

Hương vừa xách rô bước ra thì có một chiếc xe cam-nhông lạ, chở bàn ghế vua-chùa, ở phía ngoài chợ chạy vô, đơm chạy rồi lại ngừng-ngừng, đục-đặc, chững tới ngang ngã ba Suối-Cạn thì đầu sát lẽ, sớp-phơ rờ máy một hồi rồi nhảy xuống với tên lo phụ đồ nấp đầu máy ra mà coi. Chẳng hiểu máy trực-trắc chỗ nào, mà sớp-phơ thò tay đục đầu vô máy một chút rồi kêu tên lo phụ liền tắc máy.

Kể đó có 3 chiếc cam-nhông khác, cũng chở đồ kinh-càng, ở phía chợ Càng-Long chạy vô một độc. Người sớp-phơ xe ngừng trước bên ra đứng giữa lộ đưa tay mà cản. Cả ba xe đều nối đuôi nhau mà ngừng, rồi 3 sớp-phơ lại phụ với bạn mà sửa máy cho xe thứ nhứt.

Thấy chuyện lạ, mấy người đàn-bà bỏ cả đứng ngó. Hương-nhi út với Tâm Thắm nghe rần-rờ ngoài lộ cũng bước ra coi.

Ba chiếc xe đậu sau thì chớ giương đờng, tũ kiến, với những vật gì không biết mà bao kin-mit-kỹ lưỡng-lắm. Một người sớp-phơ đơm đứng ngoài hút thuốc. Di Bà Thới kêu hỏi:

— Xe chở đồ của ai mà nhiều dữ vậy em?
 — Chở đồ quan Bắc-vật trên Sài-gòn bà.
 — Chở đi đâu vậy?
 — Ông cất nhà mới dưới Trà-vinh nên mua đồ gởi xuống dọn nhà.

— Đồ tốt quá.
 — Trời ơi! Đồ mua hơn 20 ngàn đồng bạc, không tội sao được bà.

— Dữ hơn!
 — Đồ quý lắm mà.
 — Quan Bắc-vật đó chắc giàu lắm há?
 — Tự nhiên. Nghe nói ông có vườn cao-su, có ruộng, mà còn có sở cà-phe nữa. Giàu to lắm mà!

(Còn nữa)



Agents Exclusifs : BOY-LANDRY



LII

RANG ngày Tư-tức lại cửa-hàng Planchet thì không gặp D'Artagnan, chỉ gặp chủ tiệm mừng rỡ, khen tặng mấy câu nghe hùng-hồn chớ không có chan mùi đồ gia-vị.

Qua ngày sau nữa, như ở Vincennes trở về, có dắt theo năm quân mã-kị của ông Hoàng giao cho. Tư-tức đơm thấy phía trước, nơi Place Baudoyer, một người đàn ông đang đứng nhìn-xem một ngôi nhà dường như muốn mua. Mặc quần áo thường, đội nón nhỏ, bên hông lại có mang một thanh kiếm dài. Người nghe lạc ngựa thì quay đầu lại, ngó mấy tên lính mã-kị.

Chính là quan Trung-ủy D'Artagnan. Ngải chấp tay sau lưng, xem đoán mã-kị đi qua, mắt nhìn từ lên quân, từ con ngựa. Ngải vừa thấy Tư-tức Bragelome thì mừng rỡ. Tư-tức thúc ngựa chạy tới bắt tay ngải. Ngải nói:

— Châu coi chừng, con ngựa thứ nhì ở hàng thứ năm đi tới cầu Marie thì sút móng da, vì chủ thấy cái móng ở chơn trước chỉ còn có hai cái dính.

— Xin chú chờ tôi, tôi trở lại bây giờ.
 — Châu không theo đoàn mã-kị sao?
 — Châu có người thế, không sao.
 — Vậy cháu đi dùng cơm với chú.

Tư-tức bảo tên quân cầm cờ thế, rồi xuống ngựa, giao ngựa cho một tên quân dắt đi, bước lại nắm cánh tay d'Artagnan, mặt rất vui-vẻ. D'Artagnan hỏi:

— Châu ở Vincennes về à?
 — Thưa phải.
 — Tể-tướng thế nào?
 — Tể-tướng đau nặng lắm, người ta lại nói ngài chết rồi.

D'Artagnan rùn vai, dường như cái tin Tể-tướng chết không đáng làm cho ngài chú-ý. Ngải hỏi:

KIÊM-HIỆP TIÊU-THUYẾT
 do Thân-Văn
 ◆ Nguyễn-văn-Quý ◆
 dịch truyện:
Le Vicomte de Bragelonne
 của Alexandre DUMAS

(Tiếp theo)

— Châu thân với quan Tổng-giam-đốc Fouquet chẳng?

— Ông Fouquet à? Châu không biết ông Fouquet.

— Không cần, không cần, bởi vì các nhà vua mới lên ngôi thì luôn luôn kiếm tôi hiền về giúp.

— Bệ-hạ không có ghét cháu thì lo gì?

— Chú nói đây là không phải nói Bệ-hạ đâu... Nhà vua lúc là Fouquet đó, vì Tể-tướng đã chết rồi. Cho nên cháu phải thuận, phải thân với Fouquet, nếu cháu không muốn cho cái đời cháu phải mục cũng như chú... Cũng may là cháu có nhiều người đỡ đầu, bảo-bọc cho!

— Trước hết cháu có ông Hoàng bảo-bọc cháu.

— Châu ơi, ông Hoàng đã hết quyền rồi!

— Cháu còn cha cháu đó-chi!
 — Athos à! Athos thì khác. Phải, cháu còn trông cậy vào Athos... nhưng đó là khi nào cháu muốn lập-cái đời cháu ở Anh-kia! Nè, không phải chú khoe-khoan, chú đây, chú cũng có quyền ở-trào vua Charles II nữa. Cái ông vua đó mới thật là một vị vương đế!

Tư-tức nghe nói lấy làm lạ, cái lạ thật-thà chơn chất của bạn thanh-niên có giáo-đức khi nghe một người có kinh-nghiệm, có giá-trị thuật-truyện.

D'Artagnan lại tiếp nói:
 — Phải, nhà vua ấy ham vui nhưng tay biết múa kiếm, tri biết xét người có công. Athos được vua Charles yêu dùng lắm. Cháu hãy qua Anh-quốc mà lập nghiệp, để cho quân khôn-nạn kia chú-g ở đây mặc sức ăn cắp, để cho cái ông vua hay khóc kia ở lại trị-vi, đưa chúng ta vào một cái trào không khác trào vua François II. Cháu có nghe chuyện vua François chẳng?

— Châu có nghe.
 — Châu có biết François hay đau lổ tai chẳng?
 — Châu không biết.
 — Châu có biết Charles IX thường bị nhức đầu chẳng?

— Cũng không !
— Còn vua Henri III thì hay đau bụng, cháu nghe chẳng ?

Từ-tức cười ngặt.
— Tôi phiên nhà vua của mình đây thì luôn luôn đau lìm. Không có chi buồn chán hơn là nghe một ông vua cứ than vãn thế dài từ sớm mai tới chiều.

— Vì vậy mà chú xin từ chức, phải chăng ?
— Nhảm !

— Nhưng cháu xin hỏi, nếu chú dặng chim bồ câu, dặng cá quảng nôm, thì làm sao giàu được.

— Chú đã an phần rồi còn lo chi ? Cha mẹ chú có để của lại cho chú.

Brégonne nhìn sững D'Artagnan, dường như không tin lời kia, vì từ nhỏ chỉ lớn đã từng nghe quan trung-ủy xuất thân nơi nhà bán-tiền mà trong mấy mươi năm tận-tụy với Quốc gia cũng không thoát khỏi cảnh nghèo.

D'Artagnan hiểu ý, hỏi :

— Cha cháu chắc có nói với cháu rằng chú có sang Anh-quốc ?

— Thưa có.

— Qua tới xứ ấy chú lại gặp một chuyện may. Athos có nói chẳng ?

— Chuyện ấy thì không.

— Chuyện may là vậy : một người bạn thiết của chú là một vị Công-tước, kiêm chức Kinh-lược-sứ ở Ecosse và Irlande, có cho chú một cái gia-tài khá lớn.

— Vậy thì chú giàu rồi, cháu có lời khen và mừng cho chú da.

— Cảm ơn cháu... À, đã tới nhà chú rồi đây. Cái nhà này khi trước là một cái quán rượu, chú mua rồi chú sửa sang lại cách hai ngày rày, nhưng chú không ở. Chú ở tại cửa hàng Planchet. Chú mua cái nhà này ba chục ngàn đồng là kể luôn cái vườn ăn qua đường Mortellerie. Quán rượu và tầng lầu thứ nhất thì chú cho mướn một ngàn lăm, tầng thứ nhì năm trăm.

— Tầng lầu thứ nhì là làm lúa mà chú cho mướn tới 500 đồng ? Chỗ ở không được mà ?

— Phải rồi, chỗ ấy ở không được, nhưng có hai cửa sổ ngó xuống đường, quan-trọng lắm, vì mỗi một lần có xử đánh trên bánh xe, xử treo cổ xử đốt, thì người ta mướn hai khuôn cửa sổ tới số hai chục đồng vãng, để xem cho rõ khổ hình kia.

Từ-tức dằn mình. D'Artagnan hỏi :

— Gớm quá, phải không cháu !

— Gớm thật.

— Gớm nhưng mà tại tánh con người ta như vậy... Dân ở kinh-thành Paris này có khi họ giống thứ mọi ăn thịt người, tánh háng máu. Chú không hiểu tại làm sao con người ta, có

lượng-tâm, có đạo, mà lại đi làm những chuyện huê di mướn lại như thế.

— Chú luận rất phải.

— Nếu như chú ở cái nhà này, thì những khi có xử-tử, chú đóng cửa lại hết, nhưng mà tiếc vì chú không ở.

— Nói vậy chú cho mướn cái làm lúa năm trăm đồng ?

— Chú cho chú-Quán mướn rồi nó cho mướn lại... Hồi này chú tính cả thấy là một ngàn năm trăm đồng lăm. Còn phía sau nữa : như kho, phòng bếp và hầm rượu, hai trăm đồng. Vườn hoa tốt đẹp, một ngàn ba trăm. Vườn này giáp ranh phía sau ngôi nhà mà hồi này chú đứng xem ở Place Bandoyer. Chú tính mua cho luôn cuộc, kể đoàn quân mã kỵ của cháu đi ngay làm cho chú xao-lãng đi. Bây giờ, chú cháu mình hãy đi theo đường Vanterie rồi thẳng về cửa hàng Planchet.

D'Artagnan dõn bước, dắt Raoul về cửa hàng Planchet, vào trong một căn phòng của Planchet nhượng lại cho ngài. Planchet đi khỏi, nhưng buổi ăn đã sẵn-sàng.

Trong khi dùng cơm, D'Artagnan hỏi :

— Cha cháu gặt lúa phải chăng ?

— Dạ.

— Chú biết Athos công-bình lắm, nhưng gặt-gạo về tiền-bạc. Không sao, cháu chờ ngài, nếu cháu có cần dùng tiền thì nói, chú cho.

— Chú thương, cháu cảm ơn.

— Cháu có ở-bạc không ?

— Thưa không.

— Vậy thì chắc cháu tìm hạnh-phúc ở trong tay dân bà ?... Cháu mặc-cờ à ?... Cui coi bộ cháu giống Aramis da ! Nay, cái chuyện ấy còn tốn-kém hơn là cờ bạc nữa. Cờ bạc hệ thua thì đánh girom ! cũng bị được số thua, lại thua chi. Sống cái ông vua hay khóc này lại bắt phạt những người nào đánh girom. Cái trào gi đời thời quá ! Thử chú coi xuân-xanh như cháu, tay này có dịp mua kiếm luôn luôn. Bao giờ mà cháu tìm thấy cơ thời-buổi ấy được !

— Sao chú gặt với nhà vua vậy ? Chú không biết ngài nhiều mà ?

(Còn nữa)

DO PHONG GI

Sanh nhưc mới, đau lưng, tê bại, sưng, ngứa ngăm, mề-dại, ghẻ lác. Uống TRÚ PHONG GIẢI ĐỘC HUỒN của Nhà thuốc « HAY » Cánhơ. Uống ít nhuận, trường, nhiều thì xổ. Đàn bà sanh con có phong đen ghê, nước không dặng, uống dưỡi phong sau sanh con nước dặng. Mua lẻ từ 5\$00 khởi chịu tiền gởi. Giá 1\$80. Không ký thái. — Cần mỗi chỗ một Đại-lý. Tổng Đại-lý: Saigon: Antonco, 18 Gallien. Rachgia: Ngọc-Hiền.

GIÁ BẢO

Kể từ ngày 1^{er} Janvier 1944
N. K. T. B.

Mỗi số	0 \$ 30
3 tháng	4 00
6 tháng	8 00
1 năm	15 00
Công-sở một năm	24 00

D. V. T. C.

Mỗi số	0 \$ 40
Ba tháng	2 50
6 tháng	5 00
1 năm	9 00
Công-sở một năm	15 00

N. K. T. B. và D. V. T. C.
(mua chung) Một năm 22 \$ 00

Savon VIET-NAM
Tốt nhất

Maison LIÊN-HOA
May y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-ba thêu.
Mme TRƯƠNG-CÔNG-MÙI
N° 108-110 Lagrandière,
gần chợ-mới Saigon
Tél. 21-780

RỢI KIẾN (Rayon X)
Phôi, tim, bao-tử, ruột...
Docteur : LÉ-VAN-NGON
CÁNHƠ

PHƯƠNG THUỐC HO-LAO

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp người ở thôn lán. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lăm, còn bình thiệt nặng như tiếng tắc, mệt và nóng lạnh liên-miên, tôi cho uống thì chỉ bớt trong một lúc, không hết; chớ còn bệnh ho chưa thiệt nặng như nói trên và những chứng ho thường như : ho ra máu, ho khan, ho đăm, ho phong vãn... vãn... thì uống mau lành lăm. Còn người bị té bị đánh động phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay, khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bình tổn đặc ngàn mà không hết thì thuốc này sánh cũng không mắc gì, nên tôi làm ra và chia nhảm mỗi ve uống một tuần thì giá 14 \$ 00, Tùy bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành.

Đùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận bệnh mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai thứ thuốc uống : 1 thứ uống nhuận trường đười đăm trong phổi ra đại trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua, viết thư kể thật rõ bệnh, đề :
Gởi Monsieur NGUYỄN-VAN-SÁNG
Ctre R. Cựu Hương-giáo làng Tân-Quới
Boite postale n° 10 (CÁNHƠ).

NOTA. — Thưa quý ông, quý bà! Số thuốc dự trữ cuối tháng chạp Annam thì hết. Bờ thuốc mới tinh nhảm mỗi ve mắc hơn trước 2\$00, tức là 14\$00. Vậy, đầu năm-Annam mỗi hộp thâu 14\$00.

Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES de L'INDOCHINE
Sucre cristallisé supérieur
Sucre en morceaux
Sirop pur sucre
Mélasse pour distillerie
BUREAU à SAIGON
11, Place Rigault de Genoully, 11
Direction générale à HIÉP-HÒA
CHOLON